

Số: 48/2022/QĐST-HNGĐ

Kim Động, ngày 30 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 76/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2022 giữa:

1. Nguyên đơn: anh Dương Văn M, sinh năm 1993. Trú tại: thôn L, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: chị Bùi Thị O, sinh năm 1999. Trú tại: thôn L, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: cháu Dương Ngọc A, sinh ngày 13/10/2018 và cháu Dương Ngọc H, sinh ngày 16/7/2020. Hiện nay cháu A đang ở cùng với bố (anh M), cháu H đang ở cùng với mẹ (chị O).

Người đại diện theo pháp luật cho cháu A và cháu H: anh Dương Văn M và chị Bùi Thị O.

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương Văn M và chị Bùi Thị O.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ vợ chồng: Anh Dương Văn M và chị Bùi Thị O đều nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh M và chị O có 02 con chung là cháu Dương Ngọc A, sinh ngày 13/10/2018 và cháu Dương Ngọc H, sinh ngày 16/7/2020. Hiện nay cháu A đang ở cùng với anh M, cháu H đang ở cùng với chị O. Anh M và chị O thỏa thuận, giao anh M được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu A, chị O được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu H đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Anh M, chị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: anh M, chị O đều tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

4. Về án phí: anh M và chị O thỏa thuận để anh M chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh M đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0002667 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Trả lại anh Dương Văn M 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Oanh